

QUY ĐỊNH

**quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm theo dõi
tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng,
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;
- Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018;
- Căn cứ Quyết định số 219-QĐ/TW, ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Xét đề nghị của Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy định quản lý, vận hành và khai thác Phần mềm theo dõi tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, cập nhật dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin đối với Phần mềm theo dõi tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương.

2. Quy định này áp dụng đối với các ban Đảng Trung ương, đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương; các cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; các cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc đảng ủy các

cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; cán bộ, công chức cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phần mềm theo dõi tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương (*viết tắt là Phần mềm giám sát*): Là một phần mềm ứng dụng số thuộc Hệ thống thông tin kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, được xây dựng để hỗ trợ Ủy ban Kiểm tra (*viết tắt là UBKT*) các cấp trong công tác giám sát thường xuyên.

2. Chủ trương, chính sách: Là các văn bản định hướng, chỉ đạo, quy định, chương trình, đề án... do cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này ban hành, phục vụ mục tiêu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính và các lĩnh vực khác.

3. Thu thập, tổng hợp, phân tích hỗ trợ cảnh báo sớm: Là việc Phần mềm giám sát thực hiện thu thập dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu (*viết tắt là CSDL*) quốc gia hoặc các CSDL chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương (theo quy định) dựa trên các bộ chỉ tiêu, sau đó tổng hợp và phân tích dữ liệu để hỗ trợ cảnh báo sớm hỗ trợ phát hiện các dấu hiệu bất thường.

4. Cấp độ người dùng: Là việc phân chia vai trò, mức độ truy cập riêng biệt đảm bảo tính phân cấp và bảo mật thông tin.

5. Bảng theo dõi, điều khiển hiển thị trực quan (*viết tắt là Bảng hiển thị, tiếng Anh: Dashboard*): Là các bảng tổng hợp, hiển thị thông tin, dữ liệu một cách trực quan (thường bằng biểu đồ, đồ thị) giúp người xem dễ dàng nắm bắt tình hình. Bảng hiển thị phải hỗ trợ xuất báo cáo dưới định dạng FDF hoặc file Excel, có chữ ký số xác thực.

6. Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung: Là nguyên tắc bảo đảm chất lượng dữ liệu trong Phần mềm giám sát thường xuyên, theo đó dữ liệu phải chính xác, đầy đủ, được xử lý loại bỏ sai sót và được cập nhật thường xuyên, liên tục. Nguyên tắc này được áp dụng thống nhất trong toàn bộ quá trình thu thập, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu trên Phần mềm giám sát.

7. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm: Là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

8. Hệ thống chỉ tiêu giám sát: Là tập hợp các tiêu chí được thiết lập để theo dõi, đánh giá việc triển khai và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách theo từng lĩnh vực, từng đơn vị, từng thời kỳ.

9. Khoảng thời gian cảnh báo sớm: Là chức năng của Phần mềm giám sát nhằm thông báo trước nguy cơ trễ tiến độ, không hoàn thành chỉ tiêu hoặc không cập nhật dữ liệu đúng kỳ hạn.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc cập nhật, phê duyệt, tổng hợp và giám sát dữ liệu trên Phần mềm giám sát. Việc sử dụng Phần mềm giám sát phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu nhạy cảm cá nhân, lưu trữ và quản lý văn bản, dữ liệu của cơ quan nhà nước.

2. Bảo đảm Phần mềm giám sát vận hành thông suốt, liên tục và đáp ứng được nhu cầu sử dụng thực tiễn.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn và toàn vẹn dữ liệu, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân,

4. Có cơ chế giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các rủi ro về an toàn thông tin.

5. Phân quyền truy cập và cập nhật thông tin theo các cấp độ: quản trị, nhập liệu, kiểm duyệt, giám sát, theo dõi, tổng hợp, phê duyệt để bảo đảm hiệu quả trong quá trình vận hành và tránh chồng chéo.

6. Bảo đảm việc kết nối thông suốt, chia sẻ dữ liệu tự động, an toàn, theo thời gian thực thông qua giao diện lập trình ứng dụng giữa phần mềm giám sát với các hệ thống thông tin khác trong nội bộ Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, bộ, ngành và địa phương (trừ các nội dung về mật, tối mật, tuyệt mật).

7. Việc chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ đúng thẩm quyền, đúng mục đích, đúng định dạng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, bảo mật an ninh, an toàn thông tin và thực hiện theo cơ chế phối hợp.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác, sai lệch, giả mạo, gây ảnh hưởng đến kết quả giám sát, đánh giá của UBKT các cấp.

2. Truy cập, sử dụng trái phép, xâm nhập, can thiệp, cố ý làm sai lệch, làm mất, làm hư hỏng dữ liệu hoặc cấu trúc hệ thống không đúng thẩm quyền; thực hiện các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định nội bộ, gây mất an toàn, an ninh cho hệ thống và dữ liệu.

3. Cập nhật, đăng tải, lưu trữ, xử lý hoặc chia sẻ các thông tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước trên Phần mềm giám sát trái với quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Sử dụng dữ liệu, phần mềm cho mục đích cá nhân; tiết lộ, chia sẻ thông tin tài khoản đăng nhập cá nhân cho người không có thẩm quyền; cố tình trì hoãn hoặc không thực hiện cập nhật dữ liệu theo yêu cầu, chậm trễ trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu trên phần mềm.

5. Nghiêm cấm sử dụng phần mềm để thực hiện việc thu thập dữ liệu nhạy cảm cá nhân mà không có sự đồng ý hoặc vượt thẩm quyền, vi phạm Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 5. Nội dung của Phần mềm giám sát

Phần mềm giám sát thực hiện các nội dung:

1. Thu thập, cập nhật, tổng hợp và phân tích dữ liệu liên quan đến việc triển khai các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo Trung ương và một số nội dung quan trọng khác (gọi chung là các chủ trương, chính sách).

2. Hiện thị trực quan tiến độ thực hiện của các cấp ủy, UBKT các cấp trong hệ thống chính trị.

3. Hỗ trợ UBKT các cấp thống kê số liệu, tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của cấp ủy cùng cấp.

4. Thông qua Phần mềm giám sát, việc theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng trở nên thường xuyên, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

Điều 6. Giám sát tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách

1. UBKT Trung ương thiết lập một hệ thống chỉ tiêu giám sát, gồm các nhiệm vụ và công việc cụ thể được Trung ương giao cho cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương triển khai theo các chủ trương, chính sách đã ban hành.

2. Các chỉ tiêu này được cập nhật vào Phần mềm giám sát, cho phép cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy tiếp tục phân công nhiệm vụ cho cấp ủy, đơn vị cấp dưới. Các cấp ủy có trách nhiệm cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện và sản phẩm đầu ra theo thời gian thực lên phần mềm.

Thông qua phần mềm này, UBKT Trung ương và UBKT các cấp có thể theo dõi thường xuyên tình hình triển khai nhiệm vụ, tổng hợp, xây dựng báo cáo giám sát thường xuyên theo quy định của Đảng, yêu cầu của Trung ương và cấp ủy cùng cấp.

Điều 7. Các cấp độ người dùng

1. Cán bộ Cơ quan UBKT Trung ương: Là nhóm người dùng chính, chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động giám sát ở cấp cao nhất trong ngành Kiểm tra trên phạm vi toàn quốc; có quyền hạn cao nhất trong việc tạo lập các chỉ tiêu giám sát từ các chủ trương, chính sách, ban hành nhiệm vụ, phê duyệt báo cáo cuối cùng và tổng hợp tình hình thực hiện trên toàn quốc.

2. Cán bộ của cấp ủy, UBKT các cấp và cơ quan UBKT các cấp: Là nhóm người dùng tham gia trực tiếp vào việc xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách. Nhóm này có trách nhiệm:

- Tiếp nhận nhiệm vụ, công việc từ cấp trên và phân công cho cấp ủy, tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc;

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách;

- Theo dõi, cập nhật tiến độ, sản phẩm, kết quả thực hiện vào Phần mềm giám sát;

- Giám sát thường xuyên việc thực hiện tại các cấp ủy trực thuộc nhằm bảo đảm nội dung lãnh đạo, chỉ đạo đúng với đường lối, chủ trương đã đề ra;

Ngoài ra, cấp ủy còn có trách nhiệm: tạo tài khoản người dùng và phân quyền quản trị trên Phần mềm giám sát cho các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, UBKT cùng cấp và các đơn vị trực thuộc.

3. Cán bộ đơn vị được giám sát: Là nhóm người dùng thuộc các đơn vị trực tiếp triển khai nhiệm vụ theo các chủ trương, chính sách được giao. Nhóm này có trách nhiệm:

- Nhập liệu thông tin lên Phần mềm giám sát, bao gồm: tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, kết quả, báo cáo kết quả công việc, các khó khăn, vướng mắc và bất cập phát sinh;

- Phản ánh kịp thời những vấn đề phát sinh lên cấp ủy cùng cấp và cấp trên để được hỗ trợ, tháo gỡ;

- Phối hợp với UBKT cùng cấp và cấp trên trong quá trình thực hiện giám sát thường xuyên.

4. Cán bộ quản trị phần mềm: Là nhóm người chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và bảo trì toàn bộ phần mềm, gồm cán bộ của Cơ quan UBKT Trung ương, UBKT các cấp và Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu thuộc Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 8. Các chỉ tiêu giám sát

1. Chỉ tiêu giám sát bao gồm:

- a) Chỉ tiêu định lượng: số lượng; tỷ lệ; số lượt; số vụ việc...
- b) Chỉ tiêu định tính: mức độ hài lòng, tính phù hợp, mức độ...
- c) Chỉ tiêu tiến độ: hoàn thành, hoàn thành vượt tiến độ, hoàn thành chậm tiến độ, chưa hoàn thành.
- d) Chỉ tiêu chất lượng: hoàn thành; đạt...

2. Các chỉ tiêu được xác định căn cứ theo mục tiêu cụ thể trong từng chủ trương, chính sách; hướng dẫn của cơ quan lập chỉ tiêu và thực tiễn triển khai tại các đơn vị, địa phương.

3. Hệ thống chỉ tiêu được cập nhật, điều chỉnh định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo bám sát với thực tiễn và mục tiêu quản lý.

Điều 9. Cảnh báo của Phần mềm giám sát

1. Phần mềm giám sát thực hiện cảnh báo theo các ngưỡng thời gian:

a) Cảnh báo vàng (nguy cơ): Khi dữ liệu chưa được cập nhật trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày đến hạn; khi tiến độ thực hiện chỉ tiêu dưới 50% so với mốc kỳ giữa kế hoạch.

b) Cảnh báo đỏ (quá hạn/nguy cơ cao): Khi dữ liệu không được cập nhật sau 10 ngày làm việc kể từ thời điểm đến hạn; khi tiến độ thực hiện dưới 70% so với kế hoạch tại thời điểm 2/3 thời gian triển khai.

2. Cảnh báo được gửi đến người dùng liên quan qua Phần mềm giám sát, qua email hoặc hình thức thông báo nội bộ theo cấu hình phần mềm.

3. Đơn vị bị cảnh báo có trách nhiệm thực hiện rà soát nguyên nhân, cập nhật thông tin còn thiếu, có giải trình nếu vượt quá hạn định.

CHƯƠNG II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH PHẦN MỀM GIÁM SÁT

Điều 10. Tài khoản truy cập

1. Mỗi người dùng được cấp tài khoản riêng gắn với đơn vị và nhóm quyền theo cấp độ người dùng. Việc cấp tài khoản phải được ghi nhận bằng văn bản và báo cáo định kỳ cho UBKT cấp trên.

2. Mỗi đơn vị có thể phân quyền cho nhiều người dùng theo vai trò người dùng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tại đơn vị, gồm: quản trị, nhập liệu, kiểm duyệt, giám sát, theo dõi, tổng hợp, phê duyệt...).

Điều 11. Yêu cầu về nhập liệu và quản lý dữ liệu

1. Tính hợp lệ của dữ liệu

a) Dữ liệu phải được kiểm tra ngay tại thời điểm người dùng nhập dữ liệu vào Phần mềm giám sát.

b) Trường hợp dữ liệu không hợp lệ, người dùng phải thực hiện việc kiểm tra, xác định và điều chỉnh. Thời hạn thực hiện xử lý dữ liệu không hợp lệ không quá 03 ngày làm việc.

c) Trường hợp dữ liệu được phát hiện không hợp lệ bởi cơ quan cấp trên, cơ quan có thẩm quyền duyệt phải yêu cầu cơ quan nhập liệu ban đầu thực hiện kiểm tra và điều chỉnh theo quy trình.

2. Tính nhất quán và toàn vẹn của dữ liệu

a) Dữ liệu được nhập vào Phần mềm giám sát phải đúng định dạng, đầy đủ thông tin cần thiết và không bị sai lệch do lỗi nhập liệu; đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và đáng tin cậy của dữ liệu xuyên suốt quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định.

b) Dữ liệu cập nhật trên phần mềm phải thực hiện tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (nếu có) và không có sự mâu thuẫn giữa các nội dung.

Khi dữ liệu được cập nhật hoặc thay đổi, tất cả các bản sao hoặc các phần liên quan phải được đồng bộ để tránh xung đột.

Điều 12. Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý phần mềm giám sát

1. Dữ liệu trên Phần mềm giám sát là tài nguyên số do UBKT Trung ương quản lý thống nhất, được tổ chức thu thập, cập nhật, kiểm soát, khai thác, phân tích và lưu trữ theo Quy định này và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

2. Cơ quan UBKT Trung ương là đơn vị quản lý dữ liệu Phần mềm giám sát, có trách nhiệm:

a) Thiết lập quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý dữ liệu.

b) Kiểm soát việc truy cập, khai thác và chia sẻ dữ liệu theo phân quyền.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu định kỳ hoặc đột xuất.

d) Thiết lập cơ chế phối hợp và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin báo cáo liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được phân công cung cấp dữ liệu có trách nhiệm:

a) Cung cấp, cập nhật, hiệu chỉnh thông tin theo biểu mẫu, thời hạn và định dạng được hướng dẫn.

b) Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và hợp lệ của dữ liệu.

c) Phối hợp xác minh, làm rõ khi có yêu cầu kiểm tra, đối chiếu dữ liệu từ UBKT các cấp theo phân quyền.

d) Bảo đảm dữ liệu được cung cấp không thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc đã được xử lý bảo mật theo đúng quy định pháp luật.

4. Việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu trên phần mềm phải bảo đảm:

a) Tuân thủ đúng mục đích giám sát, đánh giá theo yêu cầu.

b) Không sử dụng dữ liệu để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc ngoài phạm vi thẩm quyền.

c) Không làm sai lệch, giả mạo hoặc sử dụng dữ liệu gây hiểu nhầm, ảnh hưởng đến uy tín tổ chức, cá nhân.

d) Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết nối dữ liệu số.

đ) Việc chia sẻ dữ liệu giữa phần mềm và các hệ thống thông tin khác phải bảo đảm thực hiện đúng thẩm quyền, đúng mục đích, đúng định dạng kỹ thuật và an toàn, bảo mật theo quy định. Cơ chế chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo quy định và các quy chế phối hợp theo quy định.

Điều 13. Nhập liệu và gửi báo cáo

1. Việc cập nhật dữ liệu vào phần mềm được ưu tiên thực hiện thông qua kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu tự động từ các hệ thống của cơ quan, đơn vị có liên quan được kết nối trực tiếp theo quy định và các hệ thống nội bộ ngành kiểm tra Đảng.

Các dữ liệu cập nhật vào Phần mềm giám sát là dữ liệu không thuộc danh mục bí mật nhà nước. Đối với các dữ liệu có độ mật sẽ có quy định cụ thể đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Dữ liệu được cập nhật tự động theo thời gian thực hoặc theo tần suất được quy định, bảo đảm kịp thời, chính xác.

3. Trường hợp các chỉ tiêu, nhiệm vụ, thông tin dữ liệu chưa được quản lý, thu thập trên các hệ thống có kết nối, chia sẻ dữ liệu khác theo quy định tại Khoản 1, Điều này và trong trường hợp các hệ thống này chưa tích hợp chia sẻ thành công với Phần mềm giám sát, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cập nhật trực tiếp, đầy đủ, chính xác và kịp thời vào Phần mềm giám sát.

Người dùng nhập liệu theo nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ này đã được

phân chia từ các chủ trương, chính sách bao gồm các số liệu định lượng, định tính và đánh giá tiến độ theo các biểu chỉ tiêu, nhiệm vụ trên phần mềm.

Dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, báo cáo được thực hiện theo các mốc thời gian: tuần, tháng, quý, năm, theo kỳ báo cáo hoặc theo yêu cầu từ các chủ trương, chính sách.

4. Khi cập nhật dữ liệu ban đầu, hoặc khi phân chia các nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị cần xác định rõ thông tin, số liệu, kết quả cập nhật liên quan đến các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

5. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính pháp lý của dữ liệu do đơn vị mình cung cấp, đảm bảo toàn bộ thông tin và dữ liệu là hợp lệ và tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, tuyệt đối không cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu mật lên Phần mềm giám sát trừ trường hợp được cho phép và theo quy trình mật đã được quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị có thể gửi cập nhật, gửi báo cáo nhiều lần trong quá trình thực hiện khi cấp nhận báo cáo chưa phê duyệt. Tất cả các thao tác liên quan đến việc thực hiện nhập dữ liệu, báo cáo đều được ghi nhận lịch sử trên phần mềm và cập nhật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ.

7. Cơ quan UBKT Trung ương, cơ quan UBKT của cấp ủy cấp dưới thực hiện việc đôn đốc, tổng hợp và rà soát dữ liệu do các cơ quan, đơn vị cung cấp để đảm bảo dữ liệu được cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ.

8. Dữ liệu, tài liệu số và báo cáo được gửi qua Phần mềm giám sát, bao gồm cả dữ liệu tự động tổng hợp từ các hệ thống tích hợp phải được ký số bằng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động công vụ để bảo đảm tính pháp lý, xác thực.

Điều 14. Xác nhận kết quả thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ phê duyệt báo cáo kết quả có trách nhiệm kiểm tra, xác thực và xác nhận kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu trên Phần mềm giám sát, cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận dữ liệu cập nhật từ các đơn vị, thông qua bảng tổng hợp báo cáo đã được phê duyệt nội bộ.

b) Đối chiếu với nhiệm vụ gốc (văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, kế hoạch/chương trình hành động của cấp ủy cấp trên, cấp ủy cùng cấp...), đảm bảo dữ liệu phản ánh đúng yêu cầu và tiến độ.

c) Kiểm tra tính hợp lệ của tài liệu chứng minh kèm theo, mức độ hoàn thành

công việc (theo các tỷ lệ, phương thức quy định), nguyên nhân nếu chậm tiến độ.

d) Xác nhận kết quả, tiến hành phân tích và trao đổi làm rõ (nếu có) để đưa vào báo cáo tổng hợp hoặc sử dụng chức năng của Phần mềm giám sát để đơn vị cập nhật bổ sung.

đ) Trường hợp kết quả, thực hiện nhiệm vụ hoặc nội dung các biểu mẫu báo cáo điện tử được thực hiện trên các hệ thống báo cáo khác đã được kết nối thành công, thực hiện tiếp nhận, xác nhận kết quả hoặc yêu cầu bổ sung, trả lại thông qua kết nối, đồng bộ dữ liệu.

e) Trường hợp từ chối xác nhận phải nêu rõ lý do bằng văn bản điện tử trên phần mềm; đơn vị bị từ chối có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản từ chối.

2. Quá trình kiểm tra, xác nhận kết quả thực hiện được lưu vết trên phần mềm giám sát để phục vụ đánh giá, kiểm tra và tổng kết định kỳ/đợt xuất.

3. Việc phê duyệt, xác nhận kết quả, từ chối hoặc yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa được phân quyền theo vai trò người dùng trên phần mềm và phân chia theo cấp độ hành chính từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định.

4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ phê duyệt báo cáo kết quả phải kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu, tính nhất quán và toàn vẹn của thông tin trong báo cáo, các chỉ tiêu với các quy tắc nghiệp vụ.

Dữ liệu và tài liệu minh chứng (nếu có) phải được đối chiếu để đảm bảo tính chính xác.

Điều 15. Giao nhiệm vụ

1. Vụ Tổng hợp hoặc các vụ địa bàn thuộc Cơ quan UBKT Trung ương hoặc Tổ giám sát thường xuyên được UBKT Trung ương giao chủ trì tổ chức nhập và quản lý các chủ trương, chính sách do Trung ương ban hành trên Phần mềm giám sát. Căn cứ nội dung từng chủ trương, chính sách để phân nhóm nhiệm vụ, đầu việc theo lĩnh vực, trách nhiệm thực hiện của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể đến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

2. Việc giao nhiệm vụ tuân thủ nguyên tắc phân quyền theo thẩm quyền và chỉ giao nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao

a) Chỉ nhóm người dùng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Quy định này có quyền thực hiện việc giao nhiệm vụ tới cơ quan, đơn vị, địa phương cấp dưới.

b) Việc giao nhiệm vụ thực hiện theo các quy trình nghiệp vụ đã được định

nghĩa cho từng loại nhiệm vụ và từng cấp quản lý, đảm bảo tính nhất quán và toàn vẹn dữ liệu liên quan đến việc giao nhiệm vụ để tránh sai sót.

3. Phần mềm giám sát thực hiện hiển thị đầy đủ, công khai các thông tin liên quan đến nội dung nhiệm vụ, thời gian, thời hạn, đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp và các chỉ tiêu (nếu có), đảm bảo không chậm trễ trong việc tiếp nhận nhiệm vụ, trừ các trường hợp thông tin mật theo quy định.

CHƯƠNG III

KHAI THÁC, SỬ DỤNG PHẦN MỀM GIÁM SÁT

Điều 16. Phạm vi khai thác, sử dụng Phần mềm giám sát của các cấp, các đơn vị

1. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân được phân quyền sử dụng Phần mềm giám sát chỉ được phép truy cập, khai thác và sử dụng thông tin trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng được giao, phù hợp với cấp quản lý và vai trò thiết lập trong hệ thống. Phạm vi khai thác và trách nhiệm theo cấp được xác định như sau:

2. Cơ quan UBKT Trung ương: Có toàn quyền trong quản trị hệ thống, bao gồm: thiết lập, điều chỉnh chỉ tiêu giám sát; theo dõi, tổng hợp, phân tích, thống kê dữ liệu trên toàn hệ thống; kiểm tra, giám sát việc vận hành và sử dụng phần mềm của các địa phương, đơn vị.

3. Các đảng ủy, các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương: Có trách nhiệm cập nhật dữ liệu cơ quan, đảng viên, địa phương mình, theo dõi và khai thác thông tin liên quan đến phạm vi quản lý của mình; thực hiện tổng hợp phân tích báo cáo trong địa bàn toàn tỉnh/thành phố và bộ, ban, ngành mình; kiểm tra, giám sát việc cập nhật và thực hiện chỉ tiêu của cấp xã, các cục, vụ, đơn vị trực thuộc.

4. Cấp xã/phường/đặc khu, các vụ, cục, các sở, ngành ở địa phương, đơn vị trực thuộc: Có trách nhiệm nhập liệu, cập nhật thông tin, tiến độ thực hiện các chủ trương, chính sách thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công; khai thác các thông tin liên quan trực tiếp đến địa bàn và nội dung công việc được giao; không được truy cập dữ liệu của cấp tỉnh, cấp ban, cấp bộ hoặc đơn vị khác nếu không được phân quyền.

5. Cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách: Được phân quyền truy cập dữ liệu, tra cứu, tổng hợp và trích xuất thông tin theo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thanh tra do cơ quan có thẩm quyền giao. Việc khai thác phải tuân thủ các nguyên tắc về bảo mật, đúng mục đích và không làm sai lệch dữ liệu hệ thống.

6. Hành vi khai thác vượt phạm vi quyền hạn hoặc sai mục đích, bao gồm: truy cập trái phép vào thông tin ngoài phạm vi được phân công; chỉnh sửa, xóa, sao

chép, chia sẻ, trích xuất dữ liệu không đúng chức năng; cố tình sử dụng thông tin để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc tổ chức không đúng quy định đều bị coi là hành vi vi phạm và sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 31 của Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

7. Cơ quan quản lý hệ thống có trách nhiệm: thiết lập, phân quyền truy cập hệ thống theo đúng chức năng, cấp quản lý và vị trí công tác; theo dõi nhật ký truy cập, trích xuất dữ liệu để kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm; điều chỉnh quyền truy cập khi có thay đổi về nhân sự, tổ chức, nhiệm vụ hoặc yêu cầu quản lý.

Điều 17. Cơ chế phân quyền tài khoản và quyền sử dụng hệ thống

Phần mềm giám sát được xây dựng theo nguyên tắc phân cấp, phân quyền rõ ràng để đảm bảo tính chủ động, minh bạch và bảo mật trong vận hành. Cụ thể:

1. Mỗi cơ quan, đơn vị liên quan được cấp 01 tài khoản quản trị cấp cơ quan, do người đứng đầu đơn vị chỉ định.

2. Tài khoản quản trị có thể chủ động phân quyền và cấp quyền truy cập cho các đầu mối hoặc cá nhân thuộc đơn vị mình.

3. Nhóm quyền chính được thiết lập theo vai trò nhiệm vụ, bao gồm:

a) Quyền quản trị hệ thống: Thiết lập cơ cấu tổ chức nội bộ trên phần mềm, tạo tài khoản người dùng, phân quyền.

b) Quyền giám sát dữ liệu (phê duyệt): Kiểm tra, xác thực và phê duyệt báo cáo hoặc kết quả cập nhật của đơn vị; xem báo cáo tổng hợp, theo dõi tình trạng cập nhật nhiệm vụ và dữ liệu từ các đơn vị cấp dưới.

c) Quyền cập nhật thông tin (nhập dữ liệu): Nhập dữ liệu nhiệm vụ, đính kèm tài liệu minh chứng, cập nhật tiến độ và kết quả.

4. Hệ thống cho phép phân công cơ quan, cá nhân phụ trách từng nhóm nhiệm vụ, đảm bảo rõ trách nhiệm, dễ theo dõi và điều phối triển khai.

5. Mọi hoạt động truy cập, chỉnh sửa, xóa dữ liệu trên phần mềm đều phải được ghi nhận đầy đủ trong nhật ký hệ thống được lưu trữ tối thiểu 05 năm. Tài khoản quản trị hệ thống chịu trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn dữ liệu và cung cấp cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo yêu cầu.

Điều 18. Khai thác Bảng hiển thị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được cấp, người dùng có thể khai thác các loại Bảng hiển thị sau:

1. Bảng hiển thị công khai: Hiển thị thông tin công khai phục vụ mọi tổ chức đảng, đảng viên khai thác, sử dụng.

2. Bảng hiển thị tổng quan toàn quốc: phục vụ các vụ, đơn vị và cơ quan, tổ chức có liên quan theo phân công của Thường trực UBKT Trung ương.

3. Bảng hiển thị dành cho cơ quan, đơn vị, địa phương: Dành cho lãnh đạo các cấp để theo dõi phạm vi trách nhiệm của mình.

CHƯƠNG IV

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG DỮ LIỆU VÀ MINH BẠCH

Điều 19. Kiểm tra, đánh giá, duy trì chất lượng dữ liệu

1. Việc kiểm tra, đánh giá, duy trì chất lượng dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số.

Cơ quan UBKT Trung ương nghiên cứu, thiết lập các tiêu chí, quy tắc kiểm tra, đối chiếu tự động và thủ công để đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, nhất quán, kịp thời của dữ liệu. Nghiên cứu, áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc thực hiện kiểm tra các dữ liệu bất thường phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật thông tin.

2. Hệ thống tự động cảnh báo các sai lệch dữ liệu lớn, bất thường, thiếu logic thông qua các kết nối, chia sẻ dữ liệu. Hệ thống chỉ cho phép gửi báo cáo khi các dữ liệu được đơn vị cập nhật đầy đủ theo yêu cầu, hợp lệ và logic.

3. Cơ quan UBKT Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, xác minh tính hợp lý của dữ liệu trước khi tổng hợp báo cáo UBKT Trung ương theo quy định.

Điều 20. Phản hồi, kiến nghị từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Công bố công khai trên giao diện công khai của phần mềm các dữ liệu báo cáo tổng hợp không thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.

2. Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý phản hồi, kiến nghị từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về dữ liệu và hoạt động của phần mềm.

3. Các nội dung phản hồi phải được xử lý trong thời hạn 07 ngày làm việc và công khai kết quả (đối với nội dung không thuộc phạm vi bí mật).

Điều 21. Quy trình xử lý sai sót dữ liệu

1. Cơ quan phát hiện sai sót hoặc nhận được yêu cầu xác minh phải kiểm tra, cung cấp bằng chứng cụ thể cho cơ quan cấp trên hoặc đầu mối quản trị phần mềm theo dõi.

2. Cơ quan UBKT Trung ương thực hiện việc xác minh thông tin, phối hợp

với cơ quan cung cấp dữ liệu để làm rõ. Sau xác minh, báo cáo, đề xuất quyết định việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu chính thức trên phần mềm.

CHƯƠNG V

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KỸ THUẬT VÀ BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN PHẦN MỀM GIÁM SÁT

Điều 22. Hạ tầng và kiến trúc kỹ thuật

1. Phần mềm giám sát được xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại, đảm bảo an ninh an toàn, hiệu năng sử dụng, khả năng mở rộng, tính linh hoạt và khả năng tích hợp, đồng bộ với các hệ thống thông tin của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, MTTQ, các cơ quan đảng ở Trung ương, bộ, ngành và địa phương.

2. Hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu năng cao, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của bên liên quan ở các cấp độ khác nhau; đồng thời có phương án dự phòng, khả năng phục hồi sau sự cố và đảm bảo vận hành liên tục.

Điều 23. Quản trị vận hành hệ thống

1. Quản lý tài khoản người dùng: Việc cấp, thu hồi và phân quyền tài khoản truy cập Phần mềm giám sát được thực hiện chặt chẽ theo vai trò, trách nhiệm và tuân thủ các quy định bảo mật, bảo đảm kiểm soát đầy đủ quyền truy cập theo đúng phân cấp quy định.

2. Sao lưu và phục hồi dữ liệu: Dữ liệu của phần mềm giám sát phải được sao lưu định kỳ theo quy định hiện hành.

Có phương án và quy trình phục hồi dữ liệu nhanh chóng khi xảy ra sự cố, bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, ổn định.

3. Báo cáo vận hành Phần mềm giám sát: phải được trang bị chức năng tự động tổng hợp, phân tích và tạo báo cáo định kỳ về tình hình truy cập, sử dụng của từng nhóm người dùng (gồm: quản trị, giám sát, cập nhật, phê duyệt), phù hợp với cơ chế phân quyền quy định. Việc ghi nhận, lưu trữ và truy xuất dữ liệu truy cập phải được thực hiện đầy đủ, liên tục, bảo đảm tính chính xác, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 24. Bảo trì, nâng cấp hệ thống

1. Phần mềm phải được bảo trì định kỳ để đảm bảo hoạt động ổn định và liên tục. Việc nâng cấp và cập nhật phần mềm sẽ được thực hiện khi có yêu cầu từ các cơ quan có thẩm quyền hoặc theo lộ trình phát triển đã được phê duyệt; đảm bảo phương án dự phòng khi phần mềm gặp sự cố.

2. Quá trình bảo trì và nâng cấp cần được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm không làm gián đoạn công việc giám sát, đánh giá, cũng như duy trì tính bảo mật, an toàn của hệ thống và dữ liệu.

Điều 25. Bảo đảm an toàn thông tin

1. Phần mềm phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và kiểm tra an toàn thông tin trước khi được đưa vào sử dụng theo quy định; áp dụng các biện pháp bảo mật tiên tiến để bảo vệ thông tin và dữ liệu, bao gồm việc sử dụng xác thực đa yếu tố (MFA), mã hóa dữ liệu nhạy cảm (cả khi lưu trữ và truyền tải) và kiểm soát truy cập chặt chẽ để ngăn ngừa các hành vi truy cập trái phép.

2. Việc bảo vệ an toàn thông tin, an ninh mạng phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật của Việt Nam về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu bao gồm cả việc bảo đảm Phần mềm giám sát không được sử dụng để lưu trữ, xử lý thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

3. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin ít nhất hai lần mỗi năm (6 tháng/lần) hoặc khi có yêu cầu đột xuất để đảm bảo phần mềm giám sát luôn được bảo vệ, đồng thời tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin định kỳ hằng năm để nâng cao khả năng phản ứng kịp thời và hiệu quả trước các tình huống tấn công mạng.

4. Phần mềm giám sát phải được triển khai đầy đủ các công cụ kỹ thuật nhằm chủ động phát hiện, phòng ngừa rủi ro an ninh mạng, bao gồm nhưng không giới hạn: Hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IDS/IPS), Hệ thống giám sát an toàn thông tin (SIEM), công cụ phân tích hành vi người dùng (UEBA) và các giải pháp giám sát theo thời gian thực. Mọi hoạt động truy cập và thay đổi dữ liệu trên Hệ thống đều phải được ghi log (nhật ký hệ thống) đầy đủ, chi tiết, không thể chỉnh sửa, nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, truy vết và đánh giá bảo mật. Thời gian lưu trữ log phải tuân thủ quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua API với các hệ thống khác phải thực hiện đúng nguyên tắc tại Khoản 6, 7 Điều 3, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về an toàn thông tin, phân quyền truy cập, kiểm soát kỹ thuật, bảo mật.

5. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng phần mềm giám sát có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, không thực hiện việc chia sẻ tài khoản, mật khẩu; định kỳ tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về an toàn thông tin và

chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền nếu để xảy ra sự cố do lỗi chủ quan.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Chỉ đạo tổng thể việc xây dựng, triển khai và vận hành Phần mềm giám sát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong mọi hoạt động.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phụ trách thực hiện đúng nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc; theo dõi, kiểm tra tình hình triển khai và kịp thời điều chỉnh các phương án, giải pháp khi cần thiết để đảm bảo tính khả thi và thực tiễn.

Điều 27. Trách nhiệm của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương

a) Chủ trì tham mưu, giúp Lãnh đạo Cơ quan UBKT Trung ương trong công tác điều phối chung, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác Phần mềm giám sát.

b) Tổ chức công tác hành chính, quản trị, bảo mật hệ thống; bảo đảm hoạt động an toàn, thông suốt của Phần mềm giám sát; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của các đơn vị sử dụng.

c) Chủ trì công tác tổng hợp, lập kế hoạch, chuẩn bị báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình triển khai, vận hành Phần mềm để báo cáo Lãnh đạo Cơ quan UBKT Trung ương.

2. Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKT Trung ương

a) Thực hiện việc cập nhật, quản lý dữ liệu liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

b) Chủ động phối hợp với Vụ Tổng hợp hoặc Tổ giám sát thường xuyên trong việc phân nhóm nhiệm vụ, đầu việc theo chủ trương, chính sách; thực hiện giao nhiệm vụ, giám sát tiến độ và kết quả của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi phụ trách.

c) Tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Cơ quan UBKT Trung ương về các giải pháp chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác Phần mềm giám sát.

d) Phối hợp tham gia đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cập nhật và khai thác dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện, phản ánh khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp xử lý trong quá trình cập nhật, khai thác Phần mềm.

Điều 28. Trách nhiệm của các đảng ủy trực thuộc Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban kiểm tra các cấp

1. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo các nhiệm vụ được giao thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Giám sát, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách tại các đơn vị trực thuộc. Cần định kỳ đánh giá hiệu quả triển khai, phát hiện kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục để đảm bảo thực hiện các chủ trương, chính sách một cách hiệu quả.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định, các cơ quan chức năng và các cấp có thẩm quyền. Đồng thời, phản ánh các khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình triển khai để có biện pháp hỗ trợ, điều chỉnh phù hợp.

4. Chỉ đạo UBKT cùng cấp thực hiện giám sát tại địa bàn, đơn vị, địa phương.

Điều 29. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí duy trì, vận hành, nâng cấp Phần mềm giám sát được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 30. Đánh giá và điều chỉnh Phần mềm giám sát, Quy định

1. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của Phần mềm giám sát.

2. Trên cơ sở tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung đối với Quy định, tính năng của Phần mềm giám sát.

Điều 31. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. UBKT Trung ương tổ chức giám sát việc tuân thủ Quy định của các cơ

quan, tổ chức, cá nhân tham gia Phần mềm giám sát. Việc giám sát được thực hiện thường xuyên và đột xuất khi cần thiết. Kết quả giám sát được tổng hợp, báo cáo để xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm và đề xuất biện pháp chấn chỉnh phù hợp.

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Giao Văn phòng Cơ quan UBKT Trung ương chủ trì việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Cơ quan UBKT Trung ương (qua Văn phòng Cơ quan) để tổng hợp, báo cáo UBKT Trung ương xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn và quy định của cấp có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng ở Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng ở Trung ương,
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đảng ủy các bộ, ngành, đơn vị sự nghiệp, tập đoàn, tổng công ty do UBKTTW theo dõi,
- Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTWĐ,
- Cục C06 - Bộ Công an,
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
- Lưu VT.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC



Trần Văn Rón

**THÀNH ỦY HẢI PHÒNG
ỦY BAN KIỂM TRA**

*

Số 01-BS/UBKTTU

Nơi nhận:

- Cấp ủy trực thuộc Thành ủy,
- UBKT Đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Lưu Văn phòng.

SAO Y

Hải Phòng, ngày 11 tháng 11 năm 2025

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Đào Văn Ninh

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
THÀNH PHỐ**

*

Số 04-BS/ĐU

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thường trực Đảng ủy, (để báo cáo),
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy,
- Các tổ chức chính trị, xã hội trực thuộc Đảng ủy,
- Các ban, cơ quan Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

SAO LỤC

Hải Phòng, ngày 13 tháng 11 năm 2025

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lã Hồng Phương